

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 203/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết luận Phiên họp lần thứ 8 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã chủ trì Phiên họp lần thứ 8 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Phiên họp). Tham dự Phiên họp có Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Y tế, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; đại diện lãnh đạo các bộ, cơ quan, thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; lãnh đạo một số tập đoàn, tổng công ty trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

Sau khi nghe Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo tóm tắt kết quả triển khai chuyển đổi số quốc gia từ đầu năm đến tháng 4 năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số và phát triển kinh tế số năm 2024, ý kiến phát biểu, tham luận của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp công nghệ thông tin, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số kết luận như sau:

A. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. Kết quả đạt được

Chuyển đổi số đã đến từng ngõ, ngõ từng nhà, rà từng người trong quá trình phát triển chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, nhất là trong cuộc sống của nhân dân và hoạt động của doanh nghiệp. Từ đầu năm 2024 đến nay, công tác chuyển đổi số quốc gia đã đạt được một số kết quả tích cực, nổi bật là:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện được triển khai quyết liệt, đồng bộ với quyết tâm cao, nỗ lực lớn: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 05 Quyết định và 02 Chỉ thị; các bộ, ngành đã ban hành nhiều văn bản tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và kiện toàn thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, các Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các bộ, ngành, địa phương.

2. Công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tạo khuôn khổ, điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số quốc gia: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 quy định về khu công nghệ cao; đang khẩn trương, tích cực xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Viễn thông, Luật Giao dịch điện tử, Luật Căn cước, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Đất đai, Luật Nhà ở; đã có 56/63 tỉnh, thành phố ban hành chính sách miễn, giảm phí, lệ phí trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

3. Hạ tầng số, các nền tảng số tiếp tục được phát triển.

a) 100% xã, phường, thị trấn có kết nối Internet băng thông rộng, kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan nhà nước. Trên 80% hộ gia đình sử dụng cáp quang Internet băng rộng.

b) Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đã thiết lập được 388 điểm kết nối giữa các hệ thống và cơ sở dữ liệu (CSDL) của 95 cơ quan, đơn vị (trung bình mỗi ngày có khoảng 2,8 triệu giao dịch được thực hiện thông qua NDXP).

c) Nhiều trung tâm dữ liệu lớn, hiện đại được khánh thành, đi vào hoạt động trong năm 2023-2024, như của Viettel, VNPT, CMC...; Trung tâm dữ liệu quốc gia, hiện đang được Bộ Công an tích cực triển khai.

d) Hoàn thành đấu giá băng tần 5G, cấp phép cho doanh nghiệp (VNPT và Viettel) kinh doanh dịch vụ 5G.

4. Đến nay các bộ, ngành, địa phương đã xác lập được 2.398 CSDL dùng chung. Trong đó, các CSDL quốc gia, chuyên ngành được tập trung đẩy mạnh xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu. CSDL quốc gia về dân cư đã kết nối, chia sẻ, xác thực, làm sạch dữ liệu với 18 bộ, ngành, 63 địa phương, 04 doanh nghiệp nhà nước. Cấp trên 86 triệu thẻ Căn cước công dân gắn chip; kích hoạt gần 54 triệu tài khoản; tiếp nhận hơn 1,5 tỷ yêu cầu xác thực thông tin.

5. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp đạt nhiều kết quả nổi bật. Trong đó, đã có gần 14,6 triệu tài khoản và hơn 46,2 triệu hồ sơ nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; gần 26,8 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 12,9 nghìn tỷ đồng. Triển khai 41/53 dịch vụ công thiết yếu toàn trình, tăng 05 dịch vụ công thiết yếu so với cuối năm 2023. Tính riêng 25 dịch vụ công thiết yếu tại Đề án 06 hằng năm, đã tiết kiệm cho nhà nước, xã hội gần 3,5 nghìn tỷ đồng.

6. Kinh tế số, xã hội số tiếp tục có bước phát triển tích cực. Trong Quý I năm 2024, doanh thu công nghiệp công nghệ thông tin đạt gần 36,3 tỷ USD, tăng 17,7% so với cùng kỳ; xuất khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đạt 31 tỷ USD, tăng 17%. Hiện có 8,2 triệu khách hàng sử dụng Mobile Money, tăng 2,2 lần so với cùng kỳ năm 2023, trong đó hơn 5,8 triệu khách hàng tại vùng nông thôn, miền núi; 100% các cơ sở khám chữa bệnh có dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; 77% người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán tại ngân hàng và trên 1 triệu đối tượng chính sách đã nhận trợ cấp an sinh xã hội qua tài khoản.

Thay mặt lãnh đạo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ biểu dương những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được của các bộ, ngành, địa phương, các chủ thể, doanh nghiệp; sự chỉ đạo quyết liệt của các thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; sự đồng lòng, ủng hộ, tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp.

II. Tồn tại, hạn chế

1. Việc ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số còn chậm; công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, tổng hợp, đánh giá việc triển khai chuyển đổi số tại bộ, ngành, địa phương chưa đạt yêu cầu. Một số lãnh đạo

các ban, bộ, ngành, địa phương chưa coi chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực cho chuyển đổi số.

2. Xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách chưa kịp thời¹. Đến nay, còn 321/1.084 thủ tục hành chính chưa được cắt giảm, đơn giản hóa theo 19 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ; 07/63 địa phương chưa ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về miễn, giảm phí, lệ phí trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

3. Chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa cao, chưa thực sự thu hút người dân, doanh nghiệp. Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến chưa cao²; tỷ lệ cung cấp dịch vụ công toàn trình còn thấp³; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử chưa cao⁴; đặc biệt, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa rất thấp⁵, dẫn đến người dân, doanh nghiệp phải kê khai, cung cấp lại những thông tin đã được lưu trữ tại các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; ảnh hưởng đến tính kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu gây lãng phí nguồn lực cho xã hội cũng như cơ quan nhà nước các cấp.

4. Hạ tầng số chưa có đột phá, còn nhiều điểm lỗi điện, lỗi sóng⁶. Phát triển nền tảng xã hội số, thương mại điện tử còn hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng tự chủ trong chuyển đổi số quốc gia. Chưa xử lý dứt điểm tình trạng Sim rác, không chính chủ tăng nguy cơ lừa đảo qua mạng. Nhân lực cho chuyển đổi số còn chưa đáp ứng được nhu cầu cả về số lượng, chất lượng, phân bố chưa đồng đều.

5. Công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng còn chưa quan tâm đúng mức. Tình hình hoạt động tấn công mạng, đặc biệt là mã độc tổng tiền tăng mạnh thời gian gần đây và có thể tiếp tục diễn biến phức tạp trong giai đoạn tới, nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động phát triển kinh tế-xã hội⁷.

III. Bài học kinh nghiệm

1. Sự vào cuộc với quyết liệt, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, nhất là vai trò của người đứng đầu. Nắm chắc tình hình thực tế, có phản ứng linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; chỉ đạo điều hành đồng bộ, linh hoạt, tổ chức triển khai quyết liệt, xác định rõ ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm.

2. Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, là động lực của chuyển đổi số quốc gia để người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng những thành quả từ chuyển đổi số mang lại; cần minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp.

¹ Như: Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách, Nghị định quy định việc lập dự toán quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đầu tư xây dựng...

² Bộ, ngành đạt 50,1%; địa phương đạt 47,4%.

³ Các bộ, ngành đạt 29,3%, địa phương đạt 54,5%.

⁴ Bộ, ngành đạt 50,2%; địa phương đạt 60,1%.

⁵ Các bộ, ngành đạt 1%, địa phương đạt 11%.

⁶ Theo rà soát của Bộ Thông tin và Truyền thông tới nay, toàn quốc có 1.077 thôn lỗi sóng, trong đó 896 thôn đã có điện, nhiều thôn thuộc vùng đặc biệt khó khăn.

⁷ Quý I năm 2024 đã ghi nhận gần 2,4 nghìn cuộc tấn công mạng.

3. Xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý về chuyển đổi số quốc gia phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, nhất là về kinh tế số, xã hội số. Triển khai ban hành các văn bản thì có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra.

4. Luôn giữ vững kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường kiểm tra, giám sát; kiên quyết phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm; đẩy mạnh truyền thông chính sách, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

5. Đẩy mạnh cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

I. Quan điểm phát triển kinh tế số

1. Quán triệt, bám sát và cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia nói chung, phát triển kinh tế số nói riêng phải thực chất, hiệu quả. Huy động sự vào cuộc, tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và cộng đồng doanh nghiệp.

2. Phát triển kinh tế số là đòi hỏi khách quan, yêu cầu bắt buộc trong phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam là xu thế phát triển hiện nay. Phát triển kinh tế số phải gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ; góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

3. Phát triển kinh tế số là một quá trình liên tục, bền bỉ, không ngừng nghỉ, không có điểm dừng; chúng ta phải đổi mới tư duy, có tầm nhìn chiến lược, tinh thần quyết tâm phải cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; huy động hiệu quả mọi nguồn lực, đẩy mạnh hợp tác công tư để bắt kịp, tiến kịp và vượt lên trong khu vực, thế giới.

4. Phát triển kinh tế số phải ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ hiện đại, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, lập nghiệp nhằm nâng cao năng lực sản xuất, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân.

5. Phát triển kinh tế số một cách tổng thể, toàn diện, bao trùm, ưu tiên chất lượng hơn số lượng; kết hợp đồng bộ, hiệu quả giữa xây dựng, hoàn thiện thể chế số với hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, ứng dụng số, dịch vụ số, kỹ năng số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng cho chuyển đổi số.

II. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Trưởng ngành, Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phải quyết tâm cao hơn, nỗ lực lớn hơn, tập trung chỉ đạo quyết liệt trong triển khai chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số; với tinh thần “**3 tăng cường**” và “**5 đẩy mạnh**”.

Tinh thần "3 tăng cường" gồm: (i) Tăng cường nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của chuyển đổi số tới từng người dân, doanh nghiệp và nhất là người đứng đầu; (ii) Tăng cường tiềm lực cho chuyển đổi số, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm cần ưu tiên bố trí nguồn lực; (iii) Tăng cường hợp tác công tư, lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư, kích hoạt và huy động mọi nguồn lực xã hội.

Tinh thần "5 đẩy mạnh" gồm: (i) Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý đầy đủ thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số; (ii) Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, nền tảng số tạo tiền đề quan trọng cho phát triển kinh tế số; (iii) Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, lập nghiệp trong chuyển đổi số; (iv) Đẩy mạnh phát triển nhân lực số, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội; (v) Đẩy mạnh an toàn thông tin mạng, an ninh mạng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp, bảo vệ chủ quyền không gian mạng quốc gia từ sớm, từ xa, từ cơ sở.

Yêu cầu các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và các nhiệm vụ trong Đề án 06, trong đó, tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Các bộ, cơ quan, địa phương

a) Khẩn trương kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trước ngày 10 tháng 5 năm 2024, bảo đảm hoạt động mạnh mẽ, thực chất, hiệu quả.

b) Ưu tiên các nguồn lực, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Chương trình chuyển đổi số quốc gia và 03 Chiến lược: (i) Về phát triển Chính phủ số; (ii) Về phát triển kinh tế số và xã hội số; (iii) Về phát triển dữ liệu số. Trong đó, khẩn trương xử lý các nhiệm vụ quá hạn, tồn đọng trong giai đoạn 2022-2023.

c) Nghiên cứu kinh nghiệm của Bộ Công an về triển khai Đề án 06, xây dựng đề án chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương, bảo đảm kết nối với Đề án 06 trong nửa đầu năm 2024 (trước 30 tháng 6 năm 2024).

d) Tháo gỡ khó khăn vướng mắc, hoàn thành triển khai 12/53 dịch vụ công thiết yếu còn lại theo Quyết định 06/QĐ-TTg, Quyết định 422/QĐ-TTg và 20 dịch vụ công ưu tiên theo Quyết định số 206/QĐ-TTg; kết nối các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ (Hệ thống EMC).

Yêu cầu 07 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố An Giang, Cần Thơ, Đắk Nông, Kiên Giang, Sóc Trăng, Tây Ninh và Thành phố Hồ Chí Minh khẩn trương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành nghị quyết về miễn, giảm phí, lệ phí trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Hoàn thành trong tháng 5 năm 2024.

đ) Tiến hành tổng rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, an ninh cho người dân đối với các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông.

e) Rà soát, điều chỉnh hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh theo Thông tư 21/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh; các bộ, ngành, địa phương chưa hoàn thành việc tích hợp giải pháp ký số từ xa vào Cổng Dịch vụ công, phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai, thực hiện, hoàn thành trong Quý II năm 2024.

g) Các địa phương phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp viễn thông, điện lực xóa bỏ các vùng lõm sóng di động tại các thôn, bản đã có điện lưới quốc gia, hoàn thành trước tháng 12 năm 2024; tiếp tục nâng cao chất lượng mạng băng rộng di động.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để bảo đảm Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam theo đánh giá của Liên hợp quốc tăng ít nhất 5 bậc và Chỉ số an toàn an ninh mạng theo đánh giá của Liên minh viễn thông quốc tế thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu.

b) Sớm hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 5 năm 2024 về Chiến lược Phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030.

c) Khẩn trương: (i) Hoàn thiện, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội về dự án Luật Công nghiệp công nghệ số; (ii) Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành các Nghị định hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi); Luật Viễn thông (sửa đổi) đúng tiến độ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; (iii) Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong tháng 5 năm 2024; (iv) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cấp bộ, tỉnh; (v) Xây dựng cơ chế, công cụ đo lường, giám sát việc triển khai Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

3. Bộ Công an

a) Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06; trong tháng 5 năm 2024 thực hiện sơ kết, phổ biến kinh nghiệm triển khai Đề án 06 cho các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, xây dựng Đề án chuyển đổi số của bộ, cơ quan, địa phương, nhân rộng mô hình triển khai Đề án 06 trên toàn quốc.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ lập các đề nghị xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Dữ liệu trình Chính phủ.

c) Tiếp tục mở rộng các tiện ích trên ứng dụng VNeID và nghiên cứu, đề xuất ban hành các quy định pháp lý liên quan; Tập trung triển khai hiệu quả việc thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp tại Hà Nội, Thừa Thiên Huế trước khi triển khai nhân rộng.

d) Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 5 năm 2024 ban hành Đề án “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông sớm hoàn thiện và ban hành phương pháp, tiêu chí đo lường chỉ tiêu thống kê về tỷ trọng giá trị gia tăng của kinh tế số trong GDP và trong các ngành, lĩnh vực tại Việt Nam, kết nối hệ thống đo lường các chỉ tiêu thống kê của Trung ương và địa phương.

5. Bộ Nội vụ phối hợp với các cơ quan của Quốc hội để chỉnh lý, trình Quốc hội thông qua Luật Lưu trữ (sửa đổi) tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV; tập trung

hướng dẫn việc lưu trữ điện tử, nhất là hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

6. Bộ Tài chính

a) Khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án, mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, hoàn thành trước ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 156/TB-VPCP ngày 10 tháng 4 năm 2024 và Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Thông báo số 181/TB-VPCP ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ.

b) Đối với các khoản chi của ngân sách trung ương năm 2024 chưa phân bổ cho các bộ, cơ quan để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06; chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan liên quan căn cứ Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội và quy định liên quan, khẩn trương rà soát, tổng hợp, đề xuất phương án phân bổ, báo cáo Chính phủ để trình cấp có thẩm quyền theo quy định; hoàn thành nhiệm vụ này theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 156/TB-VPCP ngày 10 tháng 4 năm 2024 và Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Thông báo số 181/TB-VPCP ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ.

c) Quyết liệt triển khai hóa đơn điện tử trong tất cả các lĩnh vực và trong thu thuế, phí, lệ phí; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là dịch vụ kinh doanh ăn uống, nhà hàng, thương mại điện tử, kinh doanh trên các nền tảng xuyên biên giới...

7. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành khẩn trương hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số y tế đến năm 2030, hoàn thành trong tháng 6 năm 2024.

8. Giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổng hợp các kiến nghị của các bộ, cơ quan, địa phương báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang phân công các bộ, cơ quan giải quyết theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTgCP, các PTTgCP (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty: Viettel, VNPT, Viễn thông Mobifone, VNPOST, FPT, CMC, VTC;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý, Thư ký TTgCP, TGD Công TTĐT; các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KSTT(3)._{VT}

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Trần Văn Sơn